TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2026/TLST/HNGĐ ngày 10/6/2026, giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Xuân L, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm B, xã T, tỉnh Nghệ An.

CCCD: 040086011237

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm B, xã T, tỉnh Nghệ An.

CCCD: 040192014942

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Xuân L và chị Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Xuân L và chị Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2017; anh Trần Xuân L và chị Nguyễn Thị Y thống nhất giao cháu Trần Hải Đ cho anh Trần Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Y do các đương sự chưa yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị Y lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì anh Trần Xuân L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị Nguyễn Thị Y.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân- Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

{2.3} Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{2.4} Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{2.5} Về án phí: anh Trần Xuân L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004409 ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An; Trả lại cho anh L 150.000 đồng đã nộp; Anh Trần Xuân L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2- NA
- Thi hành án DS Nghệ An
- UBND xã Trung Lộc- NA
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Loan H